

Biểu số
003.N/BCB-TANDTC
 Ban hành kèm theo Nghị định
 số 139/2026/NĐ-CP ngày
 07/4/2026
 Ngày nhận báo cáo:
 Ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp
 sau năm báo cáo

SỐ VỤ ÁN, SỐ BỊ CÁO ĐÃ
XÉT XỬ SƠ THẨM
 Năm...

Đơn vị báo cáo:
 Tòa án nhân dân tối cao
 Đơn vị nhận báo cáo:
 Cục Thống kê, Bộ Tài
 chính

	Mã số	Số vụ đã xét xử (vụ)	Số bị cáo đã xét xử (Người)					
			Tổng số	Trong đó: Nữ	Chia theo nhóm tuổi bị cáo			
					Từ đủ 14 đến dưới 16 tuổi	Từ đủ 16 đến dưới 18 tuổi	Từ đủ 18 đến 30 tuổi	Từ đủ 31 tuổi trở lên
(A)	(B)	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Tổng số	01							
1. Chia theo tội danh (Ghi theo thứ tự các tội danh trong BLHS)								
- Tội giết người	02							
- Tội giết con mới đẻ	03							
- ...								
2. Chia theo nhóm tội (Ghi theo nhóm tội theo chương của Bộ luật hình sự)								
- Các tội xâm phạm an ninh quốc gia								
- ...								
...								

--	--	--	--	--	--	--	--	--

Ghi chú: Tổng số bao gồm số liệu của Bộ Quốc phòng.

Người lập biểu
(Ký, họ tên)

Người kiểm tra biểu
(Ký, họ tên)

Ngày.....tháng.....năm.....
Thủ trưởng đơn vị
(Ký, đóng dấu, họ tên)

Biểu số 003.N/BCB-TANDTC: Số vụ án, số bị cáo đã xét xử sơ thẩm

1. Khái niệm, phương pháp tính

Số vụ án, số bị cáo đã xét xử sơ thẩm phản ánh số vụ án và số bị cáo trong vụ án hình sự được Tòa án cấp sơ thẩm xét xử trong một giai đoạn cụ thể.

Nguyên tắc thống kê theo tội danh:

- Nếu trong một vụ án chỉ có một bị cáo mà bị cáo đó bị xử phạt với nhiều tội danh khác nhau thì thống kê theo tội danh nặng nhất và có mức hình phạt cao nhất (so sánh giữa các tội mà bị cáo bị xét xử). Trong trường hợp có hai hay nhiều tội danh có mức cao nhất của khung hình phạt bằng nhau thì thống kê theo tội danh được quy định tại Điều luật có số thứ tự nhỏ nhất.
- Trong các trường hợp một vụ án có nhiều bị cáo phạm các tội khác nhau thì thống kê số vụ theo bị cáo đầu vụ; đối với các bị cáo phạm tội khác nhau trong vụ án thì thống kê bị cáo theo tội danh mà Tòa án xét xử.

2. Cách ghi biểu

- Cột 1: Ghi số vụ án đã xét xử trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 2: Ghi số bị cáo đã xét xử trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Cột 3: Ghi số bị cáo là nữ đã xét xử trong kỳ tương ứng với các dòng của cột A.
- Từ cột 4 đến cột 7: Ghi số bị cáo đã xét xử trong kỳ chia theo từng độ tuổi tương ứng với các dòng của cột A.
- Thời điểm, thời kỳ số liệu năm: Ngày gửi báo cáo là ngày 31 tháng 3 năm kế tiếp sau năm báo cáo. Số liệu tính từ ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm báo cáo.
- Giải trình số liệu tăng, giảm đột xuất (nếu có).

3. Nguồn số liệu

Chế độ báo cáo thống kê của ngành Tòa án